

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày : 20/01/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Mậu Thế

- Ông Nguyễn Huy Khoa

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Anh Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông Phạm Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLDS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V

Trụ sở: Tháp B số F, Quận H, Tp. Hà Nội

Do bà Trần Thị Thanh X – làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 336/UQ-BIDV.ĐAL ngày 02/4/2019.

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông Trần Xuân S, sinh năm 1960

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1963

Trú tại: thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(ông S vắng mặt; bà H và ngân hàng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V thì:**

Vào ngày 15/8/2017 Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 710/2017/8850857/HĐTD ngày 15/8/2017 cho vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H vay 300.000.000đồng, mục đích để sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Khi vay vợ chồng ông S, bà H có thể chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 471/2016/8850857/HĐBĐ ngày 17/8/2016 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 397/270m², 441/3.600m², 442/235m² tờ bản đồ số 02 tại xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên quá trình vay vợ chồng S, bà H đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ gốc và lãi từ ngày 15/01/2018. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông S, bà H có nghĩa vụ trả 300.000.000đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định tính đến ngày 28/11/2019 là 81.649.495đồng. Đồng thời tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản nói trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

*** Bị đơn bà Bùi Thị H trình bày:** Đúng là ngày 15/8/2017 vợ chồng bà có vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V – Chi nhánh Đ số tiền 300.000.000đồng và có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thuộc các thửa 397/270m², 441/3.600m², 442/235m² tờ bản đồ số 02 tại xã N để đảm bảo cho khoản vay này như Ngân hàng trình bày ở trên. Tuy nhiên do làm ăn gặp khó khăn nên chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản thế chấp thì bà đồng ý. Hiện nay ông S đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2017 đến nay không biết ở đâu, gia đình không liên lạc và biết tin tức gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần ông S đến Tòa án để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương để ông S về giải quyết vụ án nhưng S vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay ông S tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, Ngân hàng có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V cho vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H vay vốn và đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H chưa trả. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H thanh toán nợ, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V và bị đơn là vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay ông S vắng mặt mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 15/8/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V có cho vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H vay 300.000.000đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng tín dụng số 710/2017/8850857/HĐTD ngày 15/8/2017. Thời hạn vay là 11 tháng và lãi suất 10,5%/năm. Khi vay vợ chồng ông S, bà H có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 397, 441, 442 tờ bản đồ số 02 tại xã N, huyện

Đ, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 471/2016/8850857/HĐBĐ ngày 17/8/2016.

[4] Quá trình vay nợ vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến hạn, do vậy việc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H thanh toán nợ gốc, và lãi tính đến ngày 20/01/2020 là 393.867.124đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 93.867.124đồng) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 471/2016/8850857/HĐBĐ ngày 17/8/2016 giữa vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định và có giá trị pháp lý để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 710/2017/8850857/HĐTD ngày 15/8/2017 nên cần tiếp tục duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.
- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V. Buộc vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/01/2020 là 393.867.124đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 93.867.124đồng).

Kể từ ngày 21/01/2020 vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số 710/2017/8850857/HĐTD ngày 15/8/2017 cho đến khi trả xong nợ.

Tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 471/2016/8850857/HĐBĐ ngày 17/8/2016 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2/ Về án phí: Buộc vợ chồng ông Trần Xuân S, bà Bùi Thị H phải chịu 19.693.356đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số tiền 8.872.000đồng tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0006732 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Bùi Thị H và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V có quyền kháng cáo; riêng ông Trần Xuân S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương